TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 10 - 3 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hòa
2. Bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 252/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXX - ST ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thu T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Triệu Nông H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt; có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hồ Thị Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông Triệu Nông H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2005, nhưng tới năm 2008 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông H nghiện ma túy buộc phải đưa đi cai nghiện nhiều lần nhưng không hết nghiện; ông H thường xuyên đánh đập bà Th nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống nên bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Th và ông H có 01 người con chung là cháu Triệu Nông Hải Y sinh ngày 04/01/2006. Nay ly hôn bà Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Y cho đến khi cháu thành niên; không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Triệu Nông H trình bày: Ông H và bà Th tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2005, nhưng tới năm 2008 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2022 thì ông H không đồng ý ly hôn vì quá trình chung sống vợ chồng chỉ xảy ra mâu thuẫn nhỏ. Tuy nhiên, tại văn bản trình bày ý kiến ngày 13/02/2023 ông H đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của bà Th.

Về con chung: Ông H và bà Th có 01 người con chung là cháu Triệu Nông Hải Y sinh ngày 04/01/2006. Nay ly hôn ông H đồng ý giao cháu Y cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu Y thành niên; không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt vì nguyên đơn, bị đơn đều đã có đơn xin giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Hồ Thị Thu T; về con chung, giao cháu Triệu Nông Hải Y sinh ngày 04/01/2006 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Y thành niên, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng; về nợ chung, tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Phần thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của bà Hồ Thị Thu T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Triệu Nông H. Bị đơn có nơi cư trú tại xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử thấy tranh chấp giữa Nguyên đơn và Bị đơn thuộc lĩnh vực hôn nhân gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng.

Đối với việc giải quyết vắng mặt của các bên đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bà Hồ Thị Thu T và ông Triệu Nông H đã có

đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Điều này phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 02/5/2008 của Ủy ban nhân dân xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước đã được bà Th cung cấp cho Tòa án. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông H là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn gia đình: Theo lời trình bày của bà Th thì trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do ông H bị nghiện ma túy, thường đánh đập bà Th. Mặc dù ông H cho rằng giữa ông H và bà Th chỉ có mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống nhưng bà Th yêu cầu ly hôn thì ông H đồng ý. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th.

[4] Về con chung: Ông H và bà Th có 01 người con chung là cháu Triệu Nông Hải Y sinh ngày 04/01/2006. Quá trình giải quyết vụ án bà Th và ông H thống nhất giao cháu Y cho bà Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Y thành niên. Do đó, cần ghi nhận sự thỏa thuận này của bà Th và ông H.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Th và ông H không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự buộc nguyên đơn bà Hồ Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thu Tvề việc ly hôn. Bà Th được ly hôn với ông Triệu Nông H.

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Nông Hải Y sinh ngày 04/01/2006 cho bà Hồ Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Th và ông H không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th và ông H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí:

Nguyên đơn bà Hồ Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000769 ngày 23/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- Chi cục THADS huyện Bù Đăng;
- Các đương sự;
- UBND xã , thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Đào